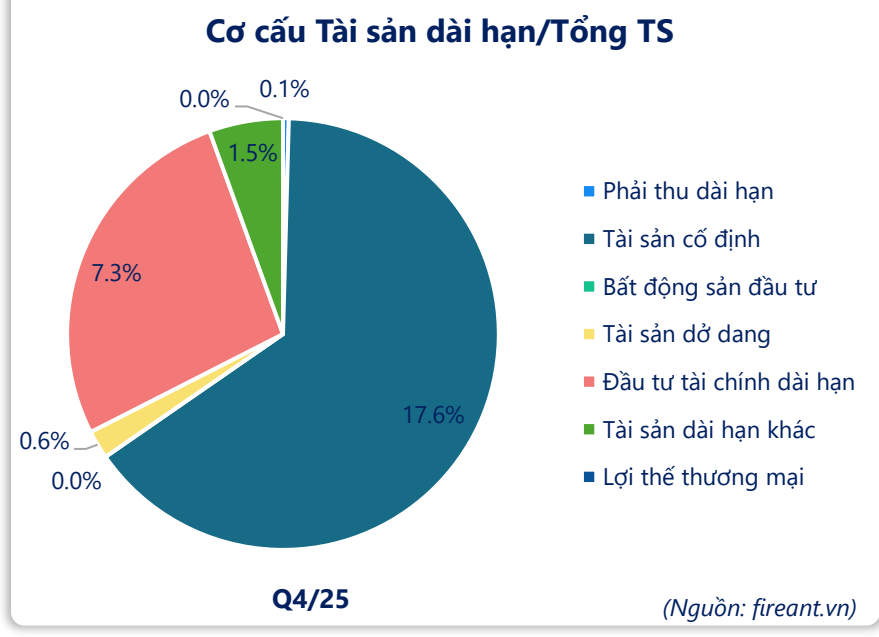
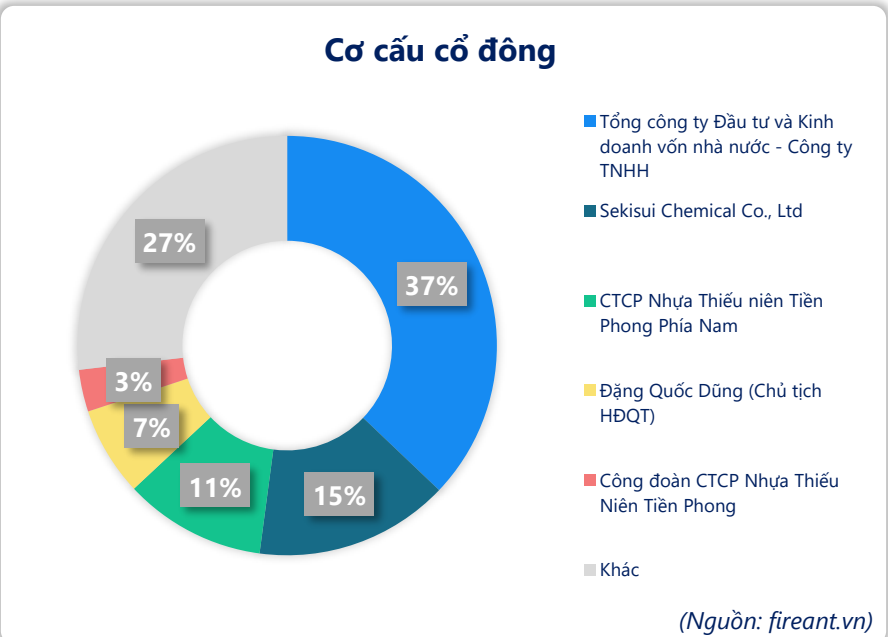
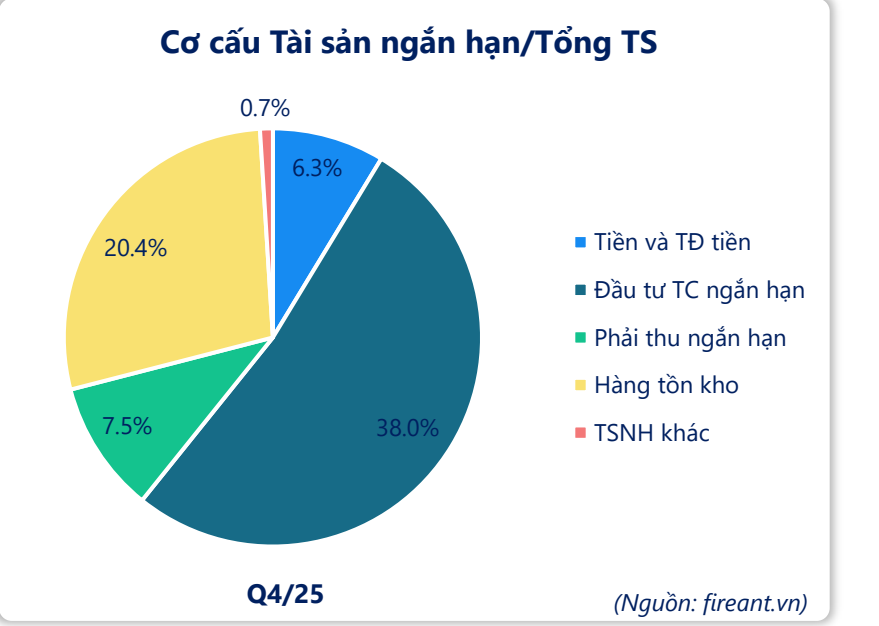
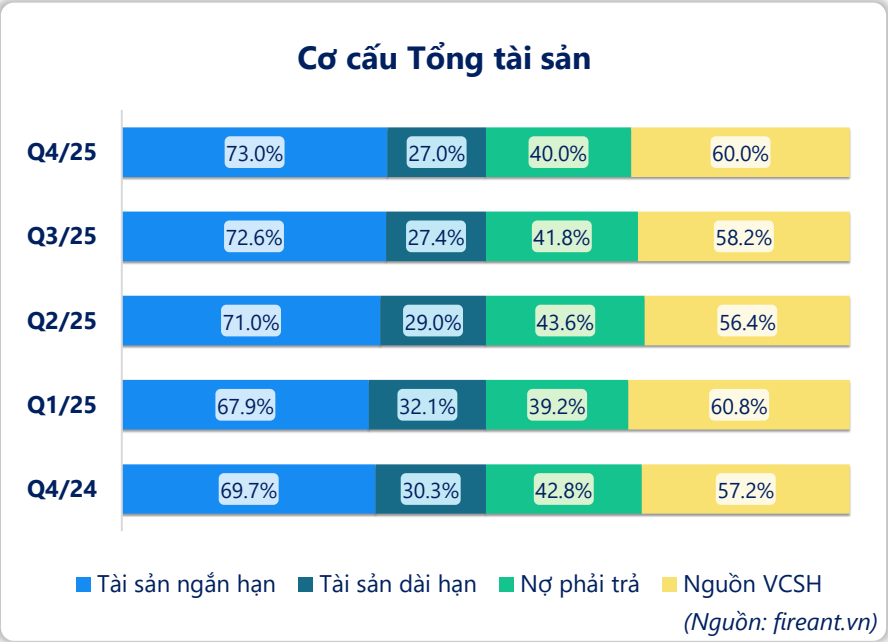
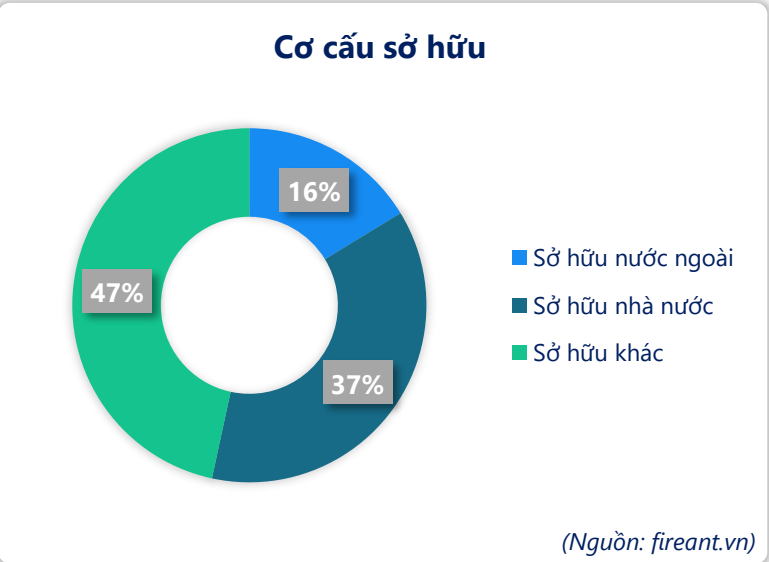
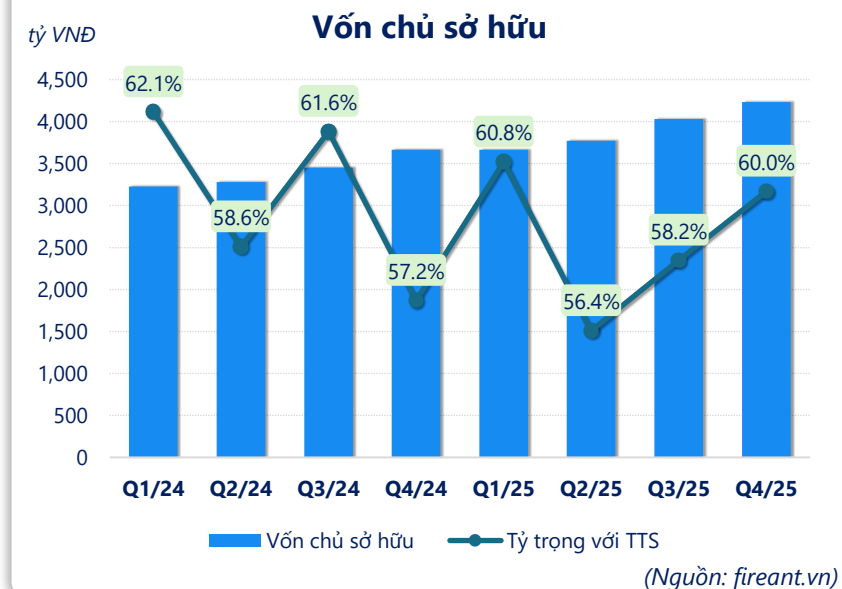
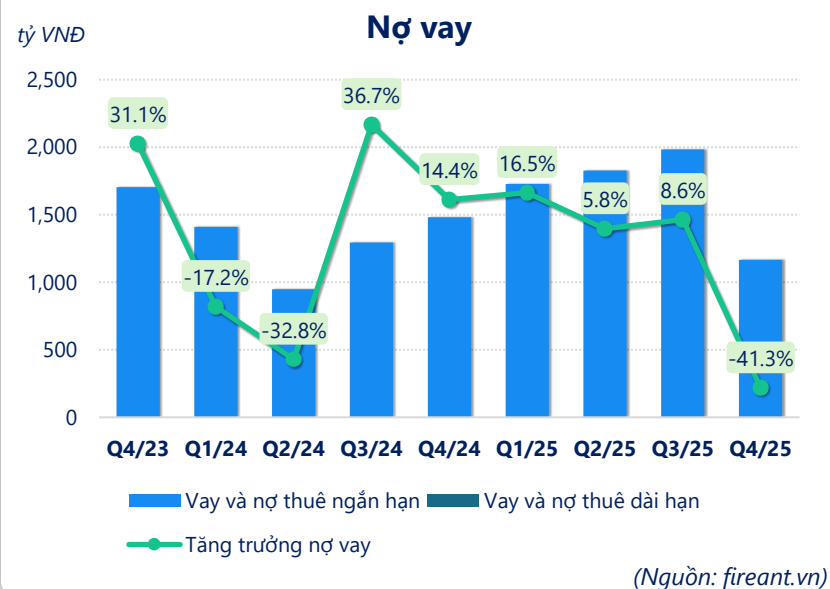
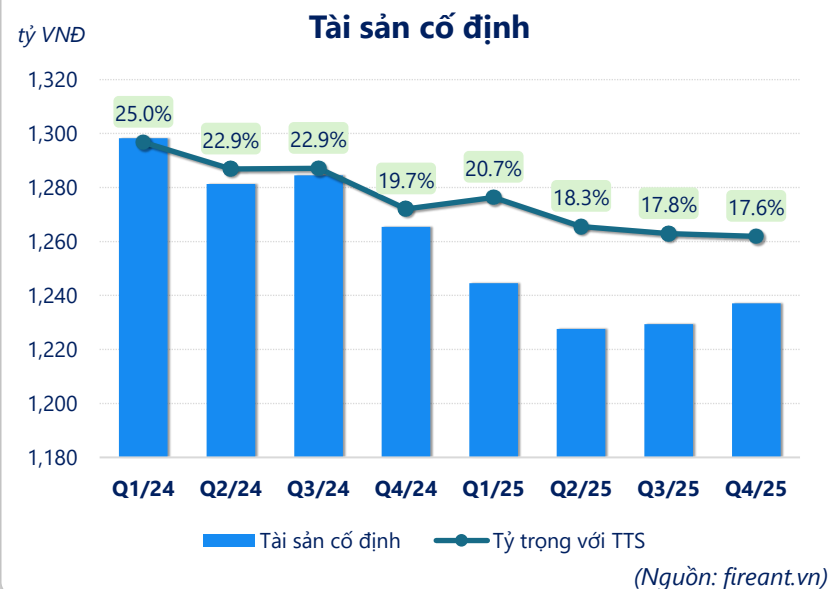
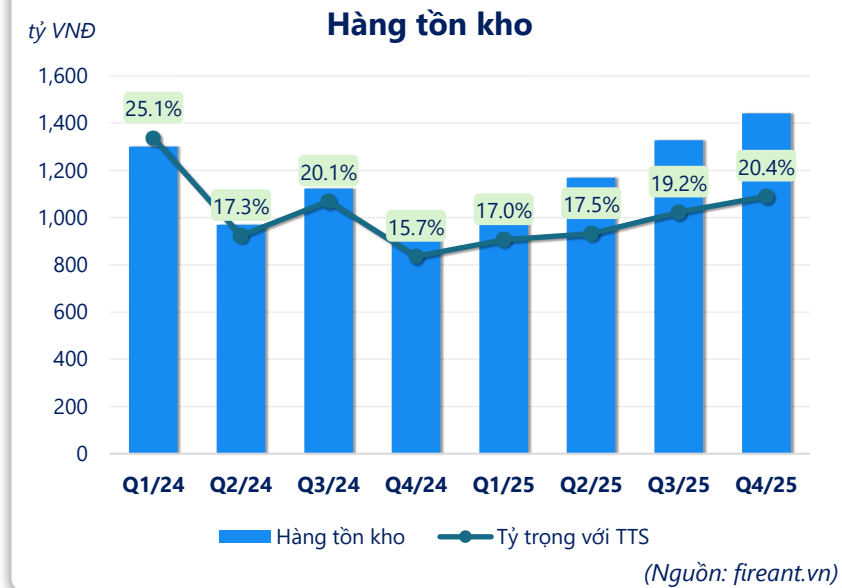
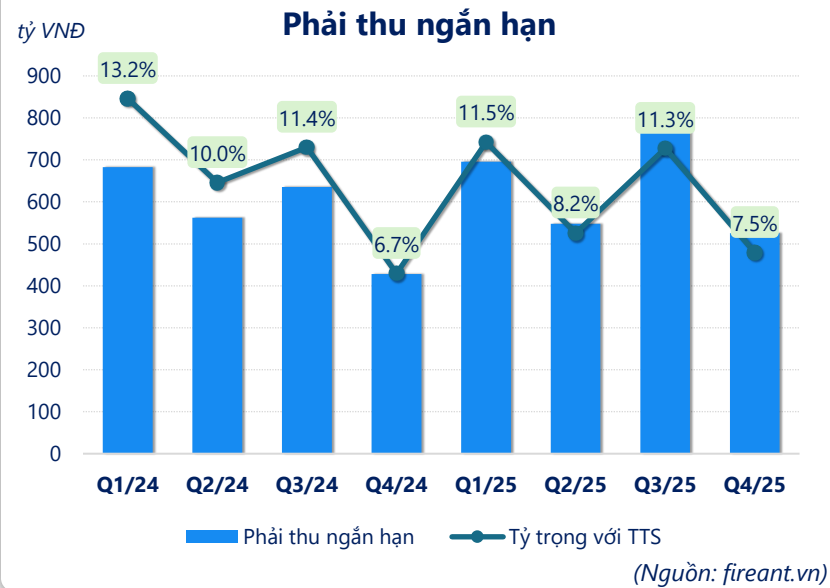
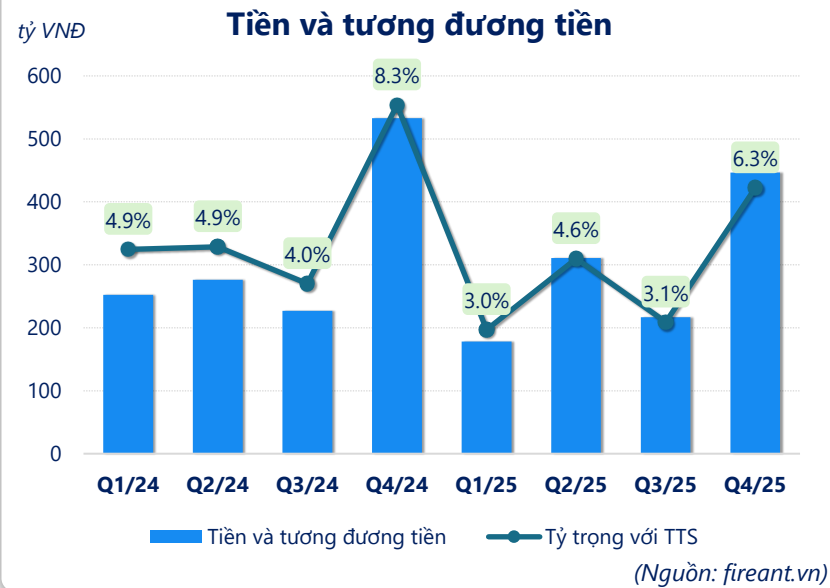
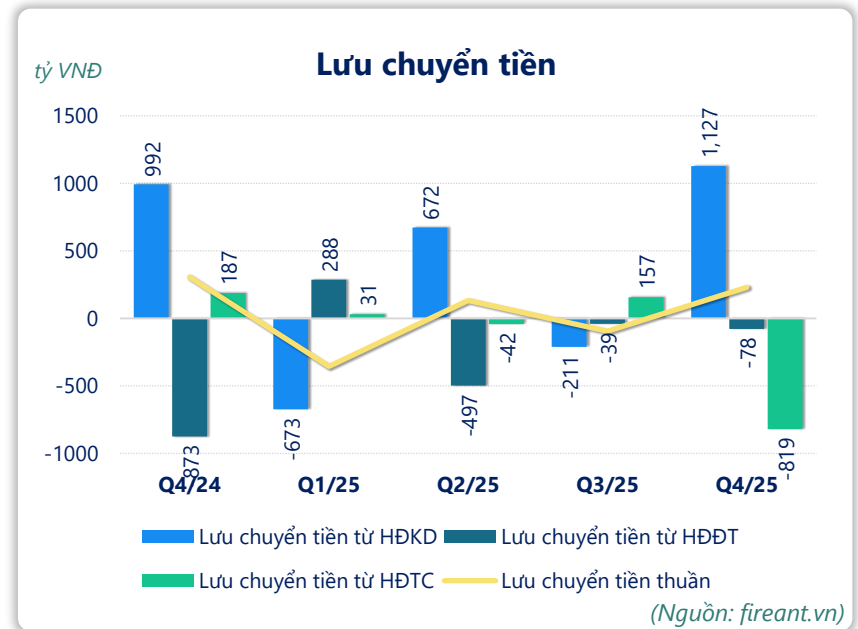
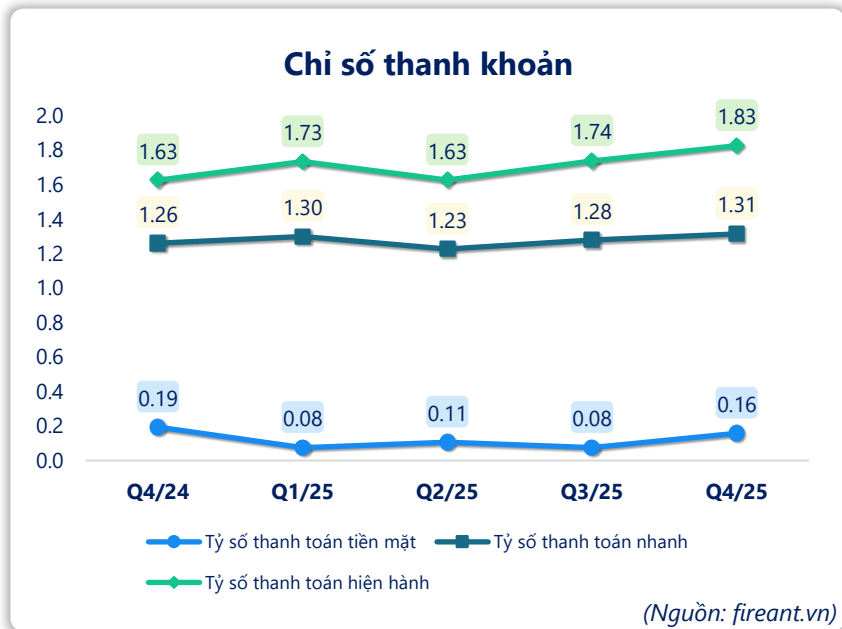
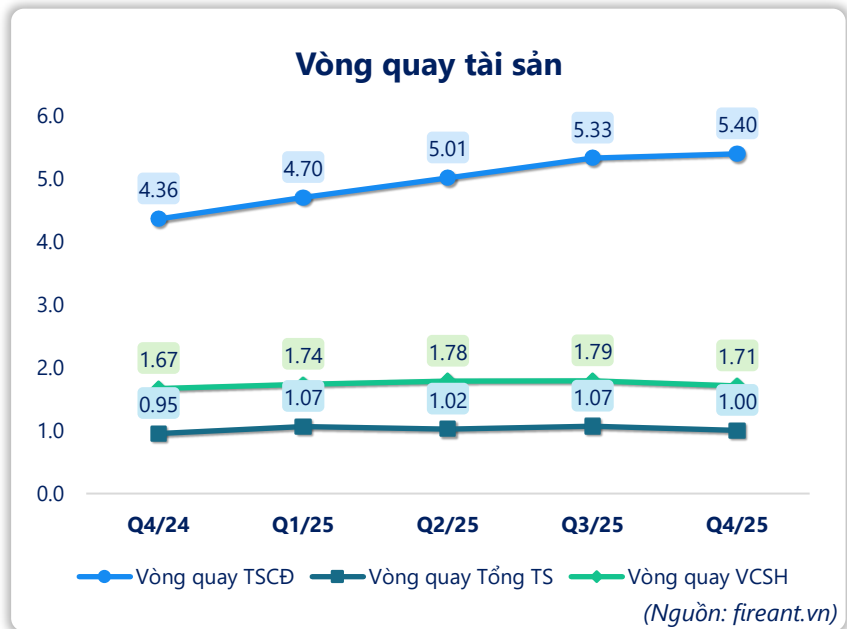
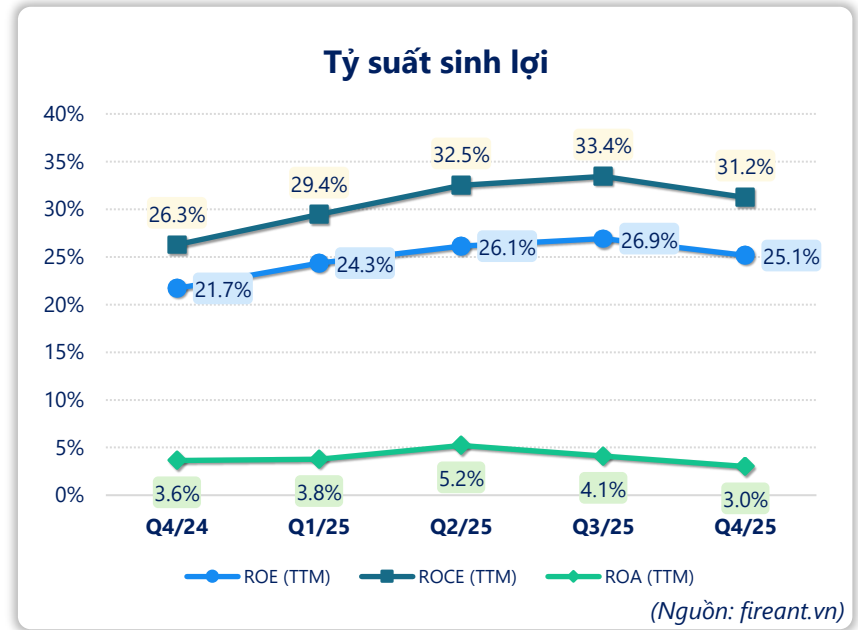
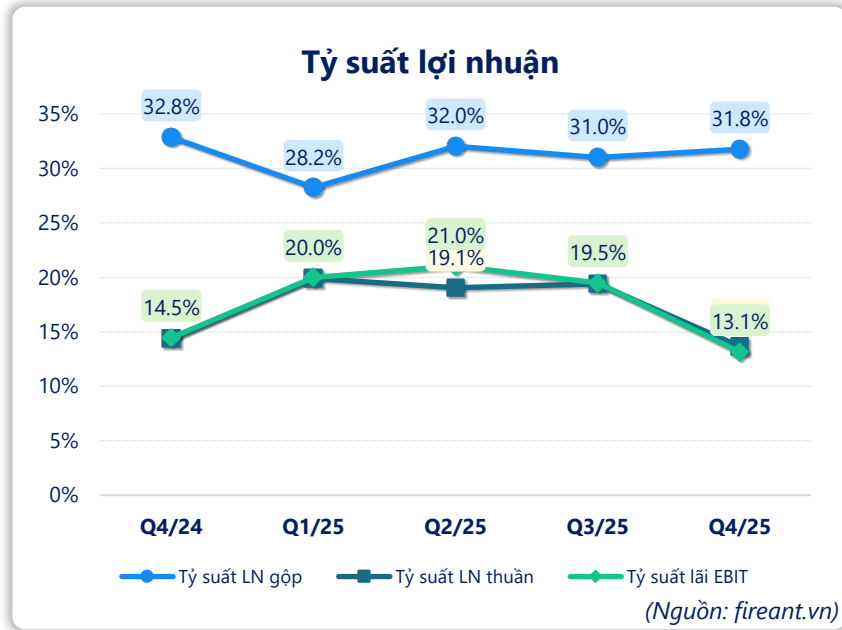
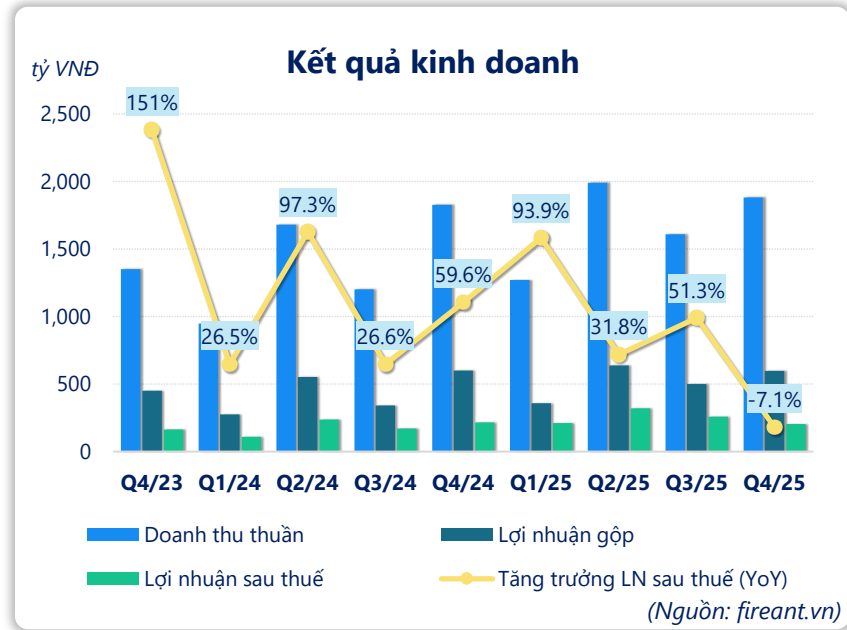


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		65,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		68,404
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		43,406
SL cổ phiếu LH		171,038,220
KLGD BQ 20 phiên (CP)		213,560
% sở hữu nước ngoài		16.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		11,271
P/E		11.4
EPS		5,805

	YTD	1T	3T	6T
NTP	28.3%	4.6%	7.0%	-0.1%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	7,048	6,415	9.9%
Tài sản ngắn hạn	5,143	4,473	15.0%
Tiền và tương đương tiền	446	533	-16.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,679	2,492	7.5%
Phải thu ngắn hạn	525	428	22.6%
Hàng tồn kho	1,441	1,005	43.4%
Tài sản ngắn hạn khác	51.0	14.6	248%
Tài sản dài hạn	1,905	1,942	-1.9%
Phải thu dài hạn	8.27	0	
Tài sản cố định	1,237	1,265	-2.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	40.6	11.1	265%
Đầu tư tài chính dài hạn	514	520	-1.2%
Tài sản dài hạn khác	105	145	-27.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	2,816	2,748	2.5%
Nợ ngắn hạn	2,816	2,748	2.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,165	1,482	-21.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	276	314	-12.0%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	4,232	3,666	15.4%
Vốn chủ sở hữu	4,232	3,666	15.4%
Vốn điều lệ	1,710	1,425	20.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	1,826	1,269	1,991	1,610	1,881
Giá vốn hàng bán	1,226	911	1,353	1,111	1,284
Lợi nhuận gộp	600	358	638	499	597
Doanh thu HĐTC	30.9	36.6	40.9	46.9	43.2
Chi phí TC	58.2	22.4	51.7	37.8	56.4
Chi phí lãi vay	0	0	37.3	0	0
LN trong công ty LKLD	9.14	18.8	19.4	4.47	1.60
Chi phí bán hàng	242	91.7	186	131	231
Chi phí QLDN	77.2	47.2	80.8	68.8	98.1
LN thuần từ HĐKD	262	252	379	312	257
Lợi nhuận khác	1.96	1.19	2.20	1.32	-9.51
LN trước thuế	264	254	382	314	247
Lợi nhuận sau thuế	217	212	321	258	203
LNST của CĐ cty mẹ	217	212	321	258	203

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	992	-673	672	-211	1,127
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-873	288	-497	-39.3	-78.1
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	187	31.1	-42.0	157	-819
Tiền đầu kỳ	227	533	178	311	217
Lưu chuyển tiền thuần	306	-355	133	-93.9	229
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.07	-0.07	0
Tiền cuối kỳ	533	178	311	217	446

(Nguồn: fireant.vn)